

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày: 30-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: bà Đỗ Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Quàng Thị Kim Nhung.

Ông Cà Văn Minh.

Bà Đỗ Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 15/5/2024 và Quyết định trưng cầu người phiên dịch số 10/2024/QĐ-TA, ngày 29/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Giàng A S, sinh ngày 16/3/1990, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A D, sinh năm 1961 và bà Sùng Thị P (đã chết); vợ Vừ Thị S, sinh năm 1992 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án; không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/11/2023, tạm giam từ ngày 21/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng A S1, sinh ngày 21/01/2004, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A Th (đã chết) và bà Lầu Thị M, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/11/2023, tạm giam từ ngày 21/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Lầu A V, sinh ngày 06/7/2004, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản Tù Xa B, xã Phì Nhừ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu A H (đã chết) và bà Vàng Thị D, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/11/2023, tạm giam từ ngày 21/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S: bà Mai Thị Thanh L, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vng A S1: bà Lê Thị Thúy A, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A V: bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vàng Thị D, sinh năm 1980, địa chỉ cư trú: bản T, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Chị Vừ Thị S, sinh năm 1992, địa chỉ cư trú: bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người chứng kiến: ông Vi Văn Kh, sinh năm: 2001; địa chỉ cư trú: bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/11/2023, Lầu A H thuê bị cáo Giàng A S vận chuyển 06 bánh Heroine từ bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến huyện M, tỉnh Sơn La giao cho người của H, tiền công vận chuyển là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*). Khoảng 16 giờ ngày 13/11/2023, bị cáo S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-276.90 đến nhà Hờ, gặp nhau H hẹn sáng ngày 16/11/2023 sẽ giao ma túy cho bị cáo S. Khoảng 10 giờ 26 phút ngày 14/11/2023, bị cáo S gọi điện thoại rủ bị cáo Vng A S1 cùng tham gia vận chuyển Heroine, tiền công là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) sẽ chia đều cho hai người; bị cáo S1 nói với bị cáo S muốn rủ thêm bị cáo Lầu A V cùng tham gia vận chuyển Heroine, tiền công sẽ chia đều cho cả ba người, bị cáo S đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo Vàng A S1 rủ bị cáo Lầu A V cùng đi vận chuyển Heroine, tiền công sẽ chia cho bị cáo V là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 16/11/2023, bị cáo S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-276.90 đến khu vực cách nhà Hờ khoảng 50 mét, tại đây bị cáo S nhận 06 bánh Heroine được đựng trong 01 túi vải màu đen từ Hờ; bị cáo S mang Heroine về nhà cất giấu ở khe giữa hai bao thóc trong nhà, sau đó gọi điện thoại cho bị cáo Vàng A S1 hẹn đến nhà để cùng đi vận chuyển

Heroine; sau khi nhận điện thoại của bị cáo S, bị cáo S1 nhắn tin thông báo cho bị cáo V. Khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo V sang nhà anh ruột Lầu A Ch mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-141.39 điều khiển xe đến nhà bị cáo S1, chở bị cáo S1 đến gặp bị cáo S. Trước khi vận chuyển Heroine từ nhà đi, bị cáo S đã lấy 01 bánh Heroine đựng trong túi vải màu đen ra dùng tô vít mở phần nhựa dưới giá để hàng trước yên xe máy HONDA, biển kiểm soát 27B2-276.90 và cất giấu vào đó, số còn lại vẫn để trong túi vải màu đen và cho vào cốp xe mô tô. Khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo Lầu A V điều khiển xe chở bị cáo S1 đến bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cách nhà H khoảng 50 mét thì gặp bị cáo S; tại đây bị cáo S lấy từ trong cốp xe mô tô của mình ra 01 túi vải màu đen bên trong có 05 bánh Heroine và bảo bị cáo V mở cốp xe mô tô ra cho vào trong, sau đó điều khiển xe mô tô đi trước để xem đường, khoảng ba phút sau bị cáo Lầu A V điều khiển xe mô tô chở bị cáo S1 đi sau. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo Lầu A V điều khiển xe mô tô chở S1 đi đến khu vực bản M, xã Ơ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên chủ trì phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ trong cốp xe mô tô do bị cáo V đang điều khiển chở bị cáo S1 ngồi sau 01 túi vải màu đen bên trong có 05 bánh Heroine, có khối lượng 1.655,5 gam. Bị cáo Giàng A S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-276.90 đi đến khu vực bản N, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, kiểm tra xe mô tô của Sênh phát hiện thu giữ 01 bánh Heroine có khối lượng 330,3 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1598/KL-KTHS, ngày 20/11/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A S1, Lầu A V là 1.655,5 gam. 05 (năm) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A S1, Lầu A V gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 1625/KL-KTHS, ngày 29/11/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ khi kiểm tra xe mô tô tạm giữ của Giàng A S là 330,3 gam. Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ khi kiểm tra xe mô tô tạm giữ của Giàng A S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 1621/KL-KTHS, ngày 27/11/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Trên các đối tượng mẫu cần giám định phát hiện 10 (mười) dấu vết đường vân, ký hiệu từ 1 đến 10. Trong đó có 01 (một) dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định, ký hiệu: 4; 09 (chín) dấu vết đường vân còn lại không đủ yếu tố giám định.

- Dấu vết đường vân ký hiệu 4 với dấu vân tay in ở ô ngón trỏ trái trên chỉ bản số 149, mang tên Giàng A S, sinh ngày 16/3/1990, nơi cư trú: bản Háng Tàu, Chiềng Sơ, Đ, Điện Biên, lập ngày 22/11/2023, tại trại tạm giam, ký hiệu M là ***dấu vân tay của cùng một người.***

Cáo trạng số 18/CT-VKSĐB-P1 ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Giàng A S, Vàng A S1, Lầu A V về tội “*Vận*

chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Giàng A S, Vàng A S1, Lầu A V đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Giàng A S, Vàng A S1, Lầu A V phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Giàng A S Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Vàng A S1 Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lầu A V Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 1.977,5 gam Heroine còn lại, sau khi trừ mẫu gửi giám định chất ma túy; 01 túi vải màu đen thu giữ của Vàng A S1, Lầu A V; 01 tô vít dài 14 cm, cán bằng nhựa màu đen thu giữ của Giàng A S.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone, màu trắng thu giữ của Vàng A S1; ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh đen, biển số 27B2-276.90 thu giữ của Giàng A S; 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ, nhãn hiệu Nokia, màu đen thu giữ của Giàng A S;

- Trả lại cho Giàng A S 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen thu giữ của Giàng A S.

- Trả lại cho bà Vàng Thị D 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ, nhãn hiệu Good, màu vàng tạm giữ của Lầu A V.

- Trả lại cho chị Vừ Thị S ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh đen, biển số 27B2-276.90 thu giữ của Giàng A S.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố,

xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện khai báo và chỉ chỗ cất giấu 01 bánh Heroine khi lực lượng chức năng chưa phát hiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo thấu tình đạt lý theo quy định của pháp luật không nhất thiết phải loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt bổ sung, án phí và xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo Vng A S1 không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án tiền sự; vai trò trong vụ án là đồng phạm bị rủ rê; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xem xét áp dụng hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo trở về với xã hội. Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt bổ sung, án phí và xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A V không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; tuổi đời còn rất trẻ; bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xem xét áp dụng hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội. Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt bổ sung, án phí và xử lý vật chứng.

Người chứng kiến ông Vì Văn Kh trình bày tại cơ quan điều tra: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/11/2023 ông được Cơ quan Công an mời đến chứng kiến việc kiểm tra người và phương tiện xe máy đối với hai đối tượng gồm Vàng A S1 sinh năm 2004, trú tại bản Tr, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Lầu A V sinh năm 2004, trú tại bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tổ công tác Công an đang làm nhiệm vụ kiểm tra người của Vàng A S1 và Lầu A V không phát hiện gì, khi kiểm tra chiếc xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 27B2-141.39 màu đỏ đen; ông thấy Cơ quan Công an phát hiện trong cốp xe máy của Vàng A S1 và Lầu A V có 01 (một) túi vải màu đen bên trong có 05 (năm) bánh dạng hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng 15x10x2,5 cm, trong đó 03 (ba) bánh được bọc bên ngoài bằng lớp nilon màu trắng, nilon màu xanh, một góc của các bánh có chữ A bằng mực màu đỏ, 02 (hai) bánh còn lại được bọc bên ngoài bằng lớp nilon màu trắng, giấy chống ẩm màu vàng, hai mặt của bánh in hình trong bằng mực màu đỏ, bên trong 05 (năm) bánh đều chứa chất bột màu trắng. Ông Khởi nghe thấy Vàng A S1 và Lầu A V khai

nhận đó là 05 (năm) bánh Heroine của Vàng A S1 và Lầu A V được Giàng A S, sinh năm 1990, trú tại bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đưa cho bảo cùng Sênh mang 05 (năm) bánh heroine đến huyện M, tỉnh Sơn La. Sau khi Vàng A S1 và Lầu A V nhận 05 (năm) bánh heroine của Sênh mang đi Mường La để Sênh trả tiền công là 40 triệu đồng chia đều cho ba người gồm Sênh, S1 và Lầu A V, trên đường Vàng A S1 và Lầu A V vận chuyển đến khu vực bản M, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Việc bắt giữ của Công an đối với Vàng A S1, Lầu A V là khách quan, S1 và V khai báo tự nguyện, không bị ai đánh đập, ép buộc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị S trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh đen, biển số 27B2-276.90 thu giữ của Giàng A S là tài sản chung của chị và S, xe được mua năm 2020 với giá 27.000.000 đồng, tiền mua xe do bán gà, thóc của gia đình. Việc chồng chị là bị cáo Giàng A S sử dụng xe để vận chuyển ma túy, chị S không biết. Chị đề nghị được trả lại chiếc xe để gia đình sử dụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vàng Thị D trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: chiếc điện thoại di động loại bàn phím cơ, nhãn hiệu Good, màu vàng tạm giữ của Lầu A V, thuộc sở hữu hợp pháp của bà Vàng Thị D, điện thoại do chồng bà D mua cho với giá 700.000 đồng; con trai bà là bị cáo Lầu A V tự ý lấy sử dụng không được sự đồng ý của bà D; bà Vàng Thị D đề nghị trả lại điện thoại cho bà sử dụng.

Trong phần tranh luận: đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận đối đáp gì. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: nhằm mục đích nhận tiền công, khoảng 06 giờ 00 phút ngày 16/11/2023, bị cáo S đến gặp đối tượng tên Lầu A H nhận 06 bánh Heroine đựng trong 01 túi vải màu đen từ H để vận chuyển từ bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến huy M, tỉnh Sơn La giao cho người của H, tiền công vận chuyển là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*). Bị cáo S gọi điện thoại rủ bị cáo Vàng A S1 tham gia vận chuyển cùng tiền công sẽ chia đôi; bị cáo S1 rủ thêm bị cáo Lầu A V cùng đi vận chuyển Heroine, tiền công chia đều. Khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo V điều khiển xe đến nhà bị cáo chờ bị cáo S1 đến gặp bị cáo S. Trước khi vận chuyển Heroine từ nhà đi, bị cáo S đã lấy 01 bánh Heroine đựng trong túi vải màu đen ra dùng tô vít mở phần nhựa dưới giá để hàng trước yên xe máy HONDA, biển kiểm soát 27B2-276.90 và cất giấu vào

đó, số còn lại vẫn để trong túi vải màu đen và cho vào cốp xe mô tô. Khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo Lầu A V điều khiển xe chở bị cáo S1 đến bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gặp bị cáo S; tại đây bị cáo S lấy từ trong cốp xe mô tô ra 01 túi vải màu đen bên trong có 05 bánh Heroine cho vào cốp xe mô tô của bị cáo V, sau đó điều khiển xe mô tô đi trước để xem đường. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo Lầu A V điều khiển xe mô tô chở S1 đi đến khu vực bản M, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên chủ trì phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ trong cốp xe mô tô do bị cáo V đang điều khiển, bị cáo S1 ngồi sau 01 túi vải màu đen bên trong có 05 bánh Heroine, có tổng khối lượng 1.655,5 gam. Bị cáo Giàng A S đi đến khu vực bản P, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, kiểm tra xe mô tô của Sênh phát hiện thu giữ 01 bánh Heroine có khối lượng 330,3 gam.

Lời khai của bị cáo S phù hợp với lời khai của bị cáo S1, bị cáo V; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01 - 02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 74, 75, 77); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL 76); biên bản kiểm tra xe máy của Giàng A S + bản ảnh (BL 78 -82); Biên bản thực nghiệm điều tra (BL 83 - 98); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 99 - 100; BL 101); kết luận giám định (BL 133, 134, 135); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Vì Văn K (BL 304 - 306); biên bản ghi lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vàng Thị D, chị Vừ Thị S (BL 320-322; 325-327) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Giàng A S đã vận chuyển 06 bánh Heroine có tổng khối lượng là 1.985,8 gam để nhận tiền công. Cũng có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Vng A S1, Lầu A V đã vận chuyển 05 bánh Heroine có tổng khối lượng 1.655,5 gam để nhận tiền công. Hành vi của các bị cáo là gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng 18/CT-VKSĐB-P1 ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Giàng A S, Vàng A S1, Lầu A V về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội. Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống và sức khỏe của con người, nhưng để thỏa mãn nhu cầu ma túy của bản thân và tìm kiếm lợi nhuận mà các bị cáo cố ý thực hiện hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tổ chức, thuộc đồng phạm giản đơn, bị cáo Giàng A S là người khởi xướng, trực tiếp đi nhận ma túy, chia và cất giấu ma túy để vận chuyển; các bị cáo Lầu A V, Vàng A S1 với vai trò thực hành, giúp sức tích cực.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo

Bị cáo Giàng A S không được đi học, bị cáo không có tiền sự; không có tiền án; không có tình tiết tăng nặng. Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Vng A S1, Lầu A V sinh ra và lớn lên trong gia đình dân tộc Mông, bị cáo V được gia đình tạo điều kiện cho đi học đến lớp 12/12; bị cáo S1 được học tập văn hóa đến lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất. Các bị cáo không có tiền sự, tiền án. Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], cho thấy bị cáo S có vai trò chính là người khởi xướng, bị cáo V, bị cáo S1 là đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt mới phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Người bào chữa cho các bị cáo, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ các bị cáo vận chuyển ma túy với khối lượng đặc biệt lớn.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản giá trị; các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, gia đình thuộc hộ nghèo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của bị cáo S, đối tượng thuê và giao ma túy cho bị cáo vận chuyển đi huyện M, tỉnh Sơn La tên là Lầu A H. Quá trình tố tụng, Lầu A H không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định truy tìm người đối với Lầu A H, khi truy tìm được người sẽ làm rõ nếu có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật; do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 1.977,5 gam Heroine còn lại, sau khi trừ mẫu gửi giám định chất ma túy; 01 túi vải màu đen thu giữ của Vàng A S1, Lầu A V; 01 tô vít dài 14cm, cán bằng nhựa màu đen thu giữ của Giàng A S, là vật nhà nước cấm lưu hành, là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo V không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone, màu trắng thu giữ của Vàng A S1; 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ, nhãn hiệu Nokia, màu đen thu giữ của Giàng A S. Quá trình tố tụng đã làm rõ các bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi việc đi mua ma túy, là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh đen, biển số 27B2-276.90 thu giữ của Giàng A S, quá trình tố tụng đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo S và chị Vừ Thị S, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội chị S không biết. Do đó, cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nói trên nộp vào ngân sách nhà nước; trả lại cho chị S $\frac{1}{2}$ giá trị xe.

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen thu giữ của Giàng A S, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo S.

- 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ, nhãn hiệu Good, màu vàng tạm giữ của Lầu A V, quá trình tố tụng làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bà Vàng Thị D, bị cáo V tự lấy sử dụng không được sự đồng ý của bà D; do đó cần trả lại cho bà Vàng Thị D.

[8] Về án phí:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Người bào chữa cho các bị cáo V những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Giàng A S, Vàng A S1, Lầu A V phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Giàng A S Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Vàng A S1 Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lầu A V Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

*** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:**

- 01 hộp niêm phong bằng bì Carton được dán kín, một mặt của hộp niêm phong có dán tờ giấy ghi dòng chữ: “Vật chứng vụ án: Giàng A S, sinh năm 1990, cư trú tại bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Vàng A S1, sinh năm 2004, cư trú tại bản Trống Sư B, xã Phì Nhừ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Lầu A V, sinh năm 2004, cư trú tại bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Công an tỉnh Điện Biên và Cục Hải quan tỉnh Điện Biên bắt quả tang ngày 16/11/2023, tại bản M, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vật chứng là 05 bánh chứa chất bột màu trắng, dạng nén, sau khi trích mẫu gửi giám định, khối lượng còn lại 1.648,4 gam, nghi Heroine”. Các mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký, họ tên của Lê Văn V, Nguyễn Ngọc K, Hoàng Xuân L, Giàng A T, Vàng A H, Nguyễn Thị Thu H, Lê Thị Thúy A, Mai Thị Thanh L, Giàng A S, Vàng A S1, Lầu A V và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng hộp niêm phong được dán kín bằng băng dính trắng.

- 01 phong bì niêm phong của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên, được dán kín các mép. Mặt trước của phong bì niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng vụ án: Giàng A S, sinh năm 1990, cư trú tại bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vật chứng là 01 bánh chứa chất bột màu trắng, dạng nén, sau khi trích mẫu gửi giám định, khối lượng còn lại 329,1 gam, nghi Heroine. Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên tạm giữ ngày 22/11/2023, tại Phân trại C10, Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy”. Mặt sau của phong bì niêm phong, tại mép dán có chữ ký, họ tên của Triệu Tiến M, Vũ Thanh Ch, Hoàng Xuân L, Giàng A T, Vàng A H, Mai Thị Thanh L, Giàng A S và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng phong bì niêm phong được dán kín bằng băng dính trắng.

- 01 hộp bìa Carton dạng hình hộp chữ nhật được dán kín bằng giấy trắng và băng dính màu đỏ, hai mặt của hộp niêm phong có dòng chữ: “01 (một) phần vỏ nilon dạng hình hộp chữ nhật còn lại sau giám định theo quyết định TCGĐ số 182 ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên vụ Giàng A S, sinh năm 1990, cư trú tại bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên” cùng chữ ký, họ tên của Đậu Thành B, Lê Văn V và 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 túi vải màu đen, đã qua sử dụng, tạm giữ khi bắt quả tang Vàng A S1, Lầu A V.

- 01 tô vít dài 14 cm, cán bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng, tạm giữ của Giàng A S.

*** Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:**

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Vàng A S1.

- 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 354194102875955, 354194102875963, số điện thoại 0865761502, điện thoại đã qua sử dụng, tạm giữ của Giàng A S.

- ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu xanh đen, biển số 27B2-276.90, số máy JA52E-0292174, số khung RLHJA3856MY129614, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, dung tích xi lanh 109, năm sản xuất 2021, xe đã qua sử dụng, tạm giữ của Giàng A S (xe không có gương).

*** Trả lại các vật sau:**

- Trả lại cho bị cáo Giàng A S 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 869183037158619, 869183037158601, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Vàng Thị D: 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ, nhãn hiệu Good, màu vàng, viền màu bạc, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lầu A V.

- Trả lại cho chị Vừ Thị S ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu xanh đen, biển số 27B2-276.90, số máy JA52E-0292174, số khung RLHJA3856MY129614, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, dung tích xi lanh 109, năm sản xuất 2021, xe đã qua sử dụng, tạm giữ của Giàng A S (xe không có gương).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 29 tháng 3 năm 2024).

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A S, Vàng A S1, Lầu A V.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Giàng A S, Vàng A S1, Lầu A V có quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Vàng Thị D, chị Vừ Thị S có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/5/2024).

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật các bị cáo Giàng A S, Vàng A S1, Lầu A V được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Các Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa